TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/**2024/HSST.
Ngày 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG.

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Bích
2. Ông Hoàng Văn Bốn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lương Diệu Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử theo hình thức trực tuyến, số hoá hồ sơ, công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 11/5/1986, tại tỉnh Tuyên Quang;
Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Hợp Long 1, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đình L, sinh năm 1957 và bà T T K, sinh năm 1964; Anh chị, em ruột: Có 05 người, bị can là thứ ba; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1994; Con: Có 01 người, sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2008/HSST ngày 29/9/2008 của Tòa án nhân nhân huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội Đánh bạc (Đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*
- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Hợp Long 1, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Lê Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Thắng Bình, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Khuân Then, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn Hợp Long 1, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang làm nghề lái xe tải, thường xuyên chở hàng nông sản đến khu vực cửa khẩu Sóc Giang, thuộc huyện H, tỉnh Cao Bằng để buôn bán hàng nông sản. Từ tháng 6/2023, do có nhu cầu mua pháo về để sử dụng dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 và bán cho người khác để hưởng tiền chênh lệch nên mỗi lần đến khu vực cửa khẩu Sóc Giang, Trần Văn T mua một số lượng pháo nhất định của nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ, sau đó mang về nhà tại thôn Hợp Long 1, xã Y, huyện Ch cất giấu. Tổng số pháo Trần Văn T đã mua là 217 quả, loại pháo cù với giá 50.000 đồng/quả.

Do quen biết với Trần Văn T từ trước và biết T có pháo bán, sáng ngày 25/12/2023, Lê Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn Thắng Bình, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sử dụng số điện thoại 0346.390.289 gọi đến số điện thoại 0977.864.818 của Trần Văn T đặt mua 100 quả pháo, T đồng ý và thỏa thuận giá mua bán là 70.000 đồng/01 quả, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0359373444 của Trần Văn H, sinh năm 1988, trú tại thôn Hợp Long 2, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. Khoảng 14 giờ ngày 25/12/2023, Lê Văn T đến chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện H, phòng giao dịch T Hòa, xã T, huyện H chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 0359373444 của Trần Văn H. Chuyển tiền xong Lê Văn T thông báo cho Trần Văn T biết, đồng thời chụp ảnh biên lai chuyển tiền gửi cho Trần Văn T xem.

Trần Văn Q, sinh năm 1986, trú tại thôn Khuân Then, xã H, huyện H thường xuyên sang nhà Lê Văn T chơi, ngày 25/12/2023, khi Q đang ngồi uống nước ở nhà T thì thấy T gọi điện hỏi mua pháo, do cũng có nhu cầu mua pháo để đốt vào dịp tết Nguyên đán 2024 nên Q xin số điện thoại của Trần Văn T từ Lê Văn T, sau đó sử dụng số điện thoại 0377.204.536 gọi đến số điện thoại 0977.864.818 của Trần Văn T đặt mua 110 quả pháo, Trần Văn T đồng ý và thỏa thuận thống nhất giá tiền 01 quả pháo là 70.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0359373444 của Trần Văn H. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn Q sử dụng số tài khoản 8103205125361 của Đặng Thị T, sinh năm 1989, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (Vợ của Trần Văn Q) được mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được đăng nhập trong ứng dụng Agribank E-Mobile Banking trong máy điện thoại của Trần Văn Q chuyển đủ số tiền 7.700.000 đồng vào

tài khoản ngân hàng số 0359373444 của Trần Văn H (Thắm không biết Q sử dụng số tài khoản chuyển tiền cho T), chuyển tiền xong Trần Văn Q thông báo cho Trần Văn T và chụp ảnh biên lai chuyển tiền cho Trần Văn T.

Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2023, Trần Văn Q gọi điện thoại cho Trần Văn T yêu cầu lấy số pháo đã mua, Trần Văn T đồng ý và hẹn Trần Văn Q, Lê Văn T đi ra ngã ba Km 24 đường Quốc lộ 2, hướng Tuyên Quang – Hà Giang để nhận pháo. Khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Văn T điều khiển xe ô tô biển số 24C-035.10 đến Km 24 đường Quốc lộ 2 thuộc thôn Cây Chanh 2, xã T, huyện H giao cho Trần Văn Q 115 quả pháo, giao cho Lê Văn T 102 quả pháo. Hồi 17 giờ 50 phút ngày 25/12/2023, tại thôn Làng Chẵng, xã H, huyện H, khi Lê Văn T, Trần Văn Q đang trên đường mang pháo về nhà thì bị tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đang làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- 102 *(Một trăm linh hai)* vật dạng bóng đèn sợi đốt, phần hình cầu được bọc ngoài bằng giấy màu nâu có đường kính 4,2cm, phần hình trụ được dán bằng giấy màu vàng có in hình màu xanh, được nối với 01 sợi dây màu xanh, đường kính phần hình trụ 2,3cm, cao 2,7cm là pháo nổ *(Pháo hoa nổ);* tổng khối lượng 3,06kg *(Ba phẩy không sáu Kilogam).*

- 115 *(Một trăm mười lăm)* vật dạng bóng đèn sợi đốt, phần hình cầu được bọc ngoài bằng giấy màu nâu có đường kính 4,2cm, phần hình trụ được dán bằng giấy màu vàng có in hình màu xanh, được nối với 01 sợi dây màu xanh, đường kính phần hình trụ 2,3cm, cao 2,7cm là pháo nổ *(Pháo hoa nổ);* tổng khối lượng 3,339kg *(Ba phẩy ba ba chín Kilogam).*

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSHY, ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Trần Văn T về tội "*Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội Buôn bán hàng cấm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 100.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 14.700.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; tịch thu tiêu hủy 6,2kg pháo hoa nổ được cho vào thùng catton, bên ngoài dán giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang hiện đang bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1819, màu đen, bên trong gắn 02 Sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng; trả lại chị Bùi Thị T Xe ô tô biển số 24C-035.01,

nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, tải trọng 1050, xe cũ, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo xin lại chiếc điện thoại di động vì bị cáo sử dụng điện thoại mục đích chính để liên lạc hàng ngày chứ không phải làm ăn, buôn bán hàng cấm. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Bùi Thị T vắng mặt tại phiên toà, có đơn trình bày giữ nguyên ý kiến, xác định xe ô tô bị cáo lái là tài sản riêng của chị được bố mẹ đẻ cho để làm ăn. Chị T đề nghị được xin lại xe ô tô.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt tại phiên toà có đơn đề nghị vắng mặt và xác định giữ nguyên ý kiến như tại giai đoạn điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; những vật chứng đã được thu giữ. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cở sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 25/12/2023, tại thôn Cây Chanh 2, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, Trần Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn Hợp Long 1, xã Y, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi bán cho Lê Văn T sinh năm 1980, trú tại thôn Thắng Bình, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang 102 quả pháo nổ *(Pháo hoa nổ)*, khối lượng 3,06kg *(Ba phẩy không sáu Kilôgam)* và bán cho Trần Văn Q, sinh năm 1986, trú tại thôn Khuân Then, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang 115 quả pháo nổ *(Pháo hoa nổ)*, khối lượng 3,339kg *(Ba phẩy ba ba chín Kilôgam)*. Tổng khối lượng Trần Văn T bán là 6,399kg *(Sáu phẩy ba chín chín Kilôgam)*. Hành vi buôn bán pháo hoa nổ mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Buôn bán hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Viện

kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hoá mà Nhà nước cấm lưu thông. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn, hoàn toàn nhận thức được việc buôn bán pháo hoa nổ là hành vi bị pháp luật cấm. Nhưng do hám lời mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đồng thời, việc áp dụng hình phạt tiền cũng phù hợp với bản chất hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với chủ trương, đường lối xử lý đối với loại tội phạm mà bị cáo phạm phải.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình và các tình tiết có liên quan đến vụ án; tại phiên toà bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức sâu sắc về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện; bị cáo có đơn có xác nhận của chính quyền địa phương đề nghị xem xét cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ 102 *(Một trăm linh hai)* vật dạng bóng đèn sợi đốt, phần hình cầu được bọc ngoài bằng giấy màu nâu có đường kính 4,2cm, phần hình trụ được dán bằng giấy màu vàng có in hình màu xanh, được nối với 01 sợi dây màu xanh, đường kính phần hình trụ 2,3cm, cao 2,7cm là pháo nổ *(Pháo hoa nổ);* tổng khối lượng 3,06kg *(Ba phẩy không sáu Kilôgam);* 115 *(Một trăm mười lăm)* vật dạng bóng đèn sợi đốt, phần hình cầu được bọc ngoài bằng giấy màu nâu có đường kính 4,2cm, phần hình trụ được dán bằng giấy màu vàng có in hình màu xanh, được nối với 01 sợi dây màu xanh, đường kính phần hình trụ 2,3cm, cao 2,7cm là pháo nổ *(Pháo hoa nổ);* tổng khối lượng 3,339kg *(Ba phẩy ba ba chín Kilôgam).* Tổng khối lượng pháo nổ (pháo hoa nổ) đã thu giữ còn lại sau giám định là 6,2kg *(Sáu phẩy hai Kilôgam),* hiện đang được bảo quản tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang.

01 xe ô tô biển số 24C-035.01, nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, tải trọng 1050, xe cũ, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan; 01 phong bì dán kín, bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1819, màu đen, bên trong gắn 02 Sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng (điện thoại của Trần Văn T).

Số tiền 14.700.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi của Công an huyện H chờ xử lý.

Đối với toàn bộ số pháo hoa nổ là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định; đối với xe ô tô xác định là tài sản riêng của vợ bị cáo được tặng cho riêng, hàng ngày không sử dụng vào mục đích chính là chở hàng cấm, vợ bị cáo, chị Bùi Thị T có ý kiến xin nhận lại. Nên trả lại xe ô tô biển kiểm soát 24C-035.01 cho chị Bùi Thị T; đối với chiếc điện thoại di động, điện thoại bị cáo không sử dụng vào mục đích chính là buôn bán hàng cấm nên xem xét trả lại cho bị cáo; đối với số tiền 14.700.000 đồng là tiền bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, bị cáo tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ của Trần Văn Q, Lê Văn T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 27/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã chuyển các tài liệu đến Ủy ban nhân dân huyện H để xử lý theo quy định.

Đối với người bán pháo nổ cho Trần Văn T, do không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Thị T không biết Trần Văn Q sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển tiền cho Trần Văn T để mua pháo nổ; Trần Văn H không biết Lê Văn T, Trần Văn Q chuyển tiền đến tài khoản của Hậu để mua pháo nổ của T; Bùi Thị T không biết T sử dụng xe ô tô của mình đi buôn bán pháo nổ; nên không xem xét xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *Buôn bán hàng cấm*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)*.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục giao 6,2kg *(Sáu phẩy hai Kilôgam)* pháo nổ (pháo hoa nổ) còn lại sau giám định, được cho vào thùng catton, bên ngoài dán giấy niêm phong, trên giấy có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang để tiêu huỷ theo quy định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 14.700.000đ *(Mười bốn triệu bẩy trăm nghìn đồng)*. Toàn bộ số tiền Công an huyện H đã gửi vào tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo uỷ nhiệm chi số 08 ngày 09 tháng 5 năm 2024.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1819, màu đen, bên trong gắn 02 Sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Bùi Thị T 01 xe ô tô biển số 24C-035.01, nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui, màu sơn xanh, tải trọng 1050, xe cũ, đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000839, mang tên Nguyễn Văn T, địa chỉ thôn Làng Bông, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai, biển kiểm soát 24C-035.01; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 5319412; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số AD22/0988490; 01 chìa khoá xe ô tô KIA đầu nhựa màu đen có gắn vòng tròn kim loại, đã qua sử dụng.

(Tình trạng điện thoại di động và ô tô cùng các giấy tờ liên quan như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 10/5/2024)

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND x.Yên Nguyên, h.Chiêm Hoá;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Bích – Hoàng Văn Bốn **Lương Thanh Huyền**